

TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/HSST

Ngày: 31/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Ông Nghiêm Đình Chế

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2018, tại trụ sở UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 18/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X - Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn Tú và bà Dương Thị Cảnh

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/01/2013 bị TAND huyện Yên Phong xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 21 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2018 đến nay - Có mặt.

2. Dương Đình Y (tên gọi khác: B) - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Dương Đình T và bà Nguyễn Thị C

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018 đến nay - Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến P - Sinh năm 1974 - Có mặt

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 02/02/2018, Nguyễn Văn X đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đến nhà Dương Đình Y rủ Yên đi trộm cắp tài sản, Y đồng ý. Sau đó, Y chở X đi sang xã D, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, X nhìn thấy chiếc vạm phá khóa xe mô tô ở đường nên đã bảo Y dừng xe lại để nhặt. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi qua nhà anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1972 ở thôn T, xã T thì thấy cửa cổng mở, trong sân dựng mấy chiếc xe mô tô nên X bảo Y dừng xe lại. X đi bộ vào trong sân nhà anh P còn Yên ở ngoài cảnh giới. X đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99D1-105.13 của anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1974 ở thôn T (là em trai anh P). X dùng chiếc vạm phá khóa xe mô tô mà X vừa nhặt được cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe Dream và vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được ổ khóa điện của xe. X dắt chiếc xe trên ra cổng và vẫy tay ra hiệu cho Y đi trước. Thấy vậy, Y phóng xe đi trước còn X vừa dắt, vừa đẩy chiếc xe Dream vừa trộm cắp được theo sau. Được một đoạn thì nổ được máy của chiếc xe Dream. X và Y mỗi người điều khiển 01 xe mô tô cùng đi về thôn T. X đi chiếc xe Dream vừa trộm cắp được về nhà và để ở sân. Còn Y điều khiển chiếc xe Sirius về nhà Y ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Y điều khiển chiếc xe Sirius sang trả X thì gặp X đang đi bộ ở gần đình làng T. X bảo Y chở đến quán cắt tóc của anh Hoàng Đắc C, sinh năm 1981 ở thôn P, xã T để cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong, Y chở X về nhà thì không thấy chiếc xe Dream vừa trộm cắp được đâu nữa.

Tại bản kết luận định giá 12/KL-ĐG ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99D1-105.13 đã qua sử dụng có giá trị là 14.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 51/CTr-VKSYP ngày 18/4/2018 của VKSND huyện Yên Phong, đã truy tố hai bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 48 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Điều 584, 585, 587, 589 BLDS; Bị cáo Yên áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Xuân từ 10 tháng đến 12 tháng tù; Bị cáo Yên từ tháng 8 đến 10 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh

nhãn hiệu Nike đã cũ, 01 chiếc quần dài dạng quần thun màu vàng nâu, 01 đôi dép lê màu xanh nhãn hiệu Nike, 01 chiếc tay công hình chữ L có quần băng dính màu đen.

Trả lại bị cáo X 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 250.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tiến P 14.500.000đ tương đương giá trị chiếc xe hai bị cáo trộm cắp không thu hồi được. Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.250.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và nội dung bản luận tội của vị đại diện VKS kết luận đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người đúng tội, đúng diễn biến hành vi của các bị cáo đã thực hiện, không oan. Hai bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS. Lời nói sau cùng, hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại - Anh P trình bày: Chiếc xe hai bị cáo trộm cắp đến nay không thu hồi được nên đề nghị Tòa xem xét buộc hai bị cáo phải bồi thường để đảm bảo quyền lợi của anh. Giá chiếc xe thị trường hiện nay nếu còn thì anh có thể bán được 18.000.000đ, thậm chí 20.000.000đ. Về hình phạt anh đề nghị xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại; HĐXX nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 ngày 02/02/2018, tại nhà anh Nguyễn Tiến P ở thôn T, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn X và Dương Đình Y đã có hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 99D1-105.13 của anh Nguyễn Tiến P. Trị giá chiếc xe mà X và Y trộm cắp là 14.500.000đ.

Hành vi của hai bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm.

Xét đây là vụ án đồng phạm, do hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của hai bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm, hoặc cấu kết một cách chặt chẽ; Bị cáo X xác định có vai trò đầu vụ. Bởi lẽ, bị cáo là người khởi xướng, rủ bị cáo Y đi trộm cắp, đồng thời cũng là người trực

tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản. Bị cáo Y phạm tội với vai trò là người giúp sức, khi được X rủ bị cáo đã hưởng ứng đồng ý ngay. Trong lúc X trộm cắp tài sản thì bị cáo đứng ngoài cảnh giới, chuẩn bị sẵn xe mô tô để tẩu thoát khi bị chủ tài sản phát hiện.

Về nhân thân của hai bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo Xuân đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản: Ngày 14/01/2013 bị TAND huyện Yên Phong xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 21 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

Bị cáo Y chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Mặt khác, theo xác nhận của Công an xã T, Yên Phong thì bị cáo thường xuyên bỏ nhà đi lang thang và tụ tập, giao lưu với những đối tượng không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết: Thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Yên lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có công việc, không có thu nhập và tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của hai bị cáo.

Đối với chiếc xe Yamaha Sirius màu đỏ mà X và Y dùng để đi trộm cắp tài sản: X khai chiếc xe trên X mượn của một người bạn xã hội tên là C ở xã D, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Chiều ngày 02/02/2018, X đã mang chiếc xe trên trả cho anh C. X không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của Chung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc vạm phá khóa Xuân dùng để mở ổ khóa điện của chiếc xe trộm cắp: sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, trên đường đi về, Xuân đã vứt chiếc vạm phá khóa trên. Xuân không nhớ vứt ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

Đối với chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 99D1-105.13: X khai sau khi đi về nhà, X để chiếc xe mô tô đó ở sân nhà X. Sau khi Xuân đi cắt tóc về thì không thấy chiếc xe đó đâu nữa. Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ và không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh P thừa nhận tại cơ quan điều tra anh đã khai thể hiện anh được biết giá định giá của chiếc xe mô tô hai bị cáo đã trộm cắp của anh. Anh yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường theo giá trị định giá. Anh đề nghị HĐXX xem xét làm thế nào để thu hồi chiếc xe trả lại cho anh là tốt nhất. Bởi vì, đã bắt được thủ phạm mà không thu hồi được là vô lý.

Xét yêu cầu của anh P là chính đáng; Tuy nhiên, theo kết quả điều tra thì chiếc xe mô tô hai bị cáo trộm cắp được, sau đó bị cáo X đem về để ở nhà bị cáo X rồi bị mất. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng đến nay không thu hồi được. Giá trị chiếc xe theo định giá là 14.500.000đ. Xét cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe theo giá định giá là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng do bị cáo X giao nộp gồm 250.000đ, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280, 01 chiếc áo khoác màu xanh, 01 chiếc quần dài dạng thun màu vàng nâu, 01 đôi dép; Thu giữ 01 tay công do bị cáo Yên giao nộp. Trong số vật chứng thu giữ xác định số tiền và điện thoại của bị cáo X xác định không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số vật chứng còn lại giá trị sử dụng không còn, nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí DSST và án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X và Dương Đình Y cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 48 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Điều 584, 585, 587, 589 BLDS; Bị cáo Yên áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn X 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018.

2. Dương Đình Y 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2018

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tiến P giá trị chiếc xe mô tô hai bị cáo trộm cắp không thu hồi được là 14.500.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.250.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hai bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 268 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Xu 250.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh nhãn hiệu Nike đã cũ, 01 chiếc quần dài dạng quần thun màu vàng nâu, 01 đôi dép lê màu xanh nhãn hiệu Nike, 01 chiếc tay công hình chữ L có quần băng dính màu đen (Số vật chứng đã được

giao nhận ngày 09/5/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 362.000đ tiền án phí DSST.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa